TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Afghanistan - ngã tư văn minh cổ đại, nơi Hy Lạp gặp gỡ Phật giáo

ISSN: 2734-9195 14:30 07/06/2026

Có lẽ chính điều đó mới phản ánh chân thực nhất lịch sử của Trung Á cổ đại. Đây không phải là câu chuyện về sự lan tỏa của một nền văn minh đơn lẻ, mà là lịch sử của những cuộc gặp gỡ, tiếp biến và sáng tạo văn hóa không ngừng giữa Đông và Tây.

Sau cuộc chinh phạt của **Alexander Đại đế** vào khoảng năm 329 trước Tây lịch, vùng đất này trở thành nơi định cư của những người Hy Lạp và Macedonia. Qua nhiều thế hệ, họ hòa huyết với cư dân bản địa, hình thành nên những vương quốc mới mà di sản vẫn còn là chủ đề tranh luận trong giới sử học ngày nay.



Phù điêu thế kỷ III trước Tây lịch được khai quật tại Ai-Khanoum, mô tả Mẫu thần Cybele trên cỗ xe do nữ thần chiến thắng Nike điều khiển.
(Ảnh: Thierry Ollivier / Musée Guimet via Getty Images)

Năm 1961, Quốc vương **Afghanistan** khi đó là Mohammed Zahir Shah trong một chuyến đi săn ở miền Bắc đất nước, gần biên giới Tajikistan, đã tình cờ phát hiện điều bất thường. Trên một doi cát mang tên Ai-Khanoum, nơi hai con sông giao nhau, ông nhận ra những dấu tích mờ nhạt của một thành phố cổ.

Ngay sau đó, nhà vua đã mời Phái đoàn Khảo cổ học Pháp tại Afghanistan (French Archaeological Delegation in Afghanistan - DAFA) tiến hành nghiên cứu. Tổ chức này được thành lập từ năm 1922 theo đề nghị của một vị quốc vương Afghanistan tiền nhiệm nhằm khảo cứu **lịch sử** bị chôn vùi dưới lòng đất của quốc gia này. Dù nhiều tài liệu chính thức cho rằng Zahir Shah là người đầu tiên phát hiện Ai-Khanoum, nhưng trên thực tế, sự tồn tại của thành phố cổ này đã được ghi nhận từ hơn một thế kỷ trước đó.

Tuy nhiên, những gì các nhà khảo cổ tìm thấy vẫn khiến họ kinh ngạc. Từ dưới lớp bụi thời gian hiện lên một khu thể dục thể thao (gymnasium), một nhà hát và cả một khu thành lũy trên đồi cao (acropolis). Họ khai quật được những đầu cột kiểu Corinth, các bức tranh khảm mang phong cách Hy Lạp hóa (Hellenistic), cùng một đĩa bạc khổng lồ khắc họa hai nữ thần Nike và Cybele đang ngự trên cỗ xe do sư tử kéo.

Cách Hy Lạp hơn 4.000 km, họ đã phát hiện một đô thị mang đậm dấu ấn **văn hóa Hy Lạp** hóa.

Ai-Khanoum là một trong những tàn tích còn sót lại của các vương quốc nói tiếng Hy Lạp từng thống trị Afghanistan. Trong nhiều thế kỷ, Trung Á - vùng đất cổ xưa được biết đến với tên gọi Bactria (Bactria/Baktria) là nơi giao thoa và dung hợp của nhiều nền văn minh lớn từ Địa Trung Hải đến Ấn Độ và Trung Hoa.

Ở trung tâm của sự giao thoa ấy là các vương triều nói tiếng Hy Lạp, trong đó có những vị vua được xem là những người sớm quy y Phật giáo.

Frank Lee Holt, nhà sử học thuộc Đại học Houston, người dành hàng chục năm nghiên cứu sự hiện diện của người Hy Lạp tại Trung Á, nhận định: *"Trong suy nghĩ của nhiều sử gia, Trung Á chỉ là vùng ngoại vi của thế giới cổ đại. Nhưng theo tôi, đó mới chính là trung tâm. Bactria từng là đầu mối kết nối nửa thế giới trong suốt nhiều thế kỷ. Đá thanh kim thạch (lapis lazuli) đã đi qua Bactria để tới lăng mộ của vua Tutankhamun. Con đường tơ lụa đến La Mã cũng đi qua Bactria. Và chính qua Bactria mà Phật giáo được truyền tới Trung Quốc. Nếu nhìn nhận một cách đúng đắn, trung tâm của thế giới cổ đại chính là Trung Á".*

Việc nghiên cứu vùng đất giao thoa này ngày nay gặp không ít khó khăn. Ai-Khanoum hiện đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Hình ảnh vệ tinh cho thấy mặt bằng di tích chi chít những hố đào do nạn trộm cổ vật gây ra.

Sau cuộc xâm lược Afghanistan của Liên Xô năm 1979, các nhà khảo cổ Pháp buộc phải rời khỏi khu vực. Từ đó đến nay, Ai-Khanoum liên tục chịu tác động của nạn cướp phá, chiến tranh và xói mòn tự nhiên, khiến nhiều dấu tích về lịch sử Hy Lạp tại đây dần bị che khuất.

Dấu ấn Hy Lạp tại Trung Á

Lịch sử ấy bắt đầu với Alexander Đại đế (Alexander the Great), người tiến quân qua vùng đất này vào khoảng năm 329 trước Tây lịch.



Bản đồ thế kỷ XVIII về đế quốc của Alexander Đại đế, trong đó vùng Bactria nằm ở phía Đông.
(Thuộc phạm vi công cộng thông qua Wikimedia Commons).

Sau các cuộc chinh phạt, ông để lại hàng nghìn người định cư Hy Lạp và Macedonia, phần lớn không hoàn toàn tự nguyện. Trong tác phẩm *Into the Land of Bones: Alexander the Great in Afghanistan*, Frank Lee Holt cho biết nhiều người trong số họ "không còn hữu ích cho Alexander vì tuổi tác, thương tật hoặc lòng trung thành đáng ngờ".

Những người kế vị Alexander là triều đại Seleucid (Seleukos), cai trị các vùng lãnh thổ tương ứng với Iran và Iraq ngày nay, tiếp tục đưa thêm các đợt dân di cư tới khu vực này trong cuối thế kỷ IV và đầu thế kỷ III trước Tây lịch.

Holt nhận xét: *"Bằng cách nào đó, đã có đủ người Hy Lạp định cư, kết hôn với cư dân địa phương và cuối cùng hình thành nên các quốc gia riêng của họ".*

Theo thời gian, vùng đất trải dài giữa Iran và Ấn Độ ngày nay trở thành Vương quốc Hy Lạp-Bactria (Greco-Bactrian Kingdom), được thành lập khoảng năm 250 trước Tây lịch, và Vương quốc Ấn Độ-Hy Lạp (Indo-Greek Kingdom), hình thành từ một nhánh của triều đại Hy Lạp-Bactria vào giai đoạn chuyển giao giữa thế kỷ III trước Tây lịch.

Các học giả cho rằng cư dân địa phương khi ấy ít nhiều sử dụng tiếng Hy Lạp và chịu ảnh hưởng nhất định từ văn hóa Hy Lạp hóa.

Tuy nhiên, vai trò và tầm ảnh hưởng thực sự của các vương quốc này vẫn là chủ đề tranh luận, phần lớn do nguồn tư liệu còn lại quá hạn chế.

Holt cho biết: *"Điều chúng ta chắc chắn biết là họ đóng vai trò trung tâm trong việc truyền bá tư tưởng và lưu thông hàng hóa thương mại".*

Người Hy Lạp-Bactria và người Ấn Độ-Hy Lạp đã phát hành số lượng lớn tiền xu, đến nay vẫn được các nhà sưu tập cổ vật đặc biệt trân trọng.



Đồng tiền vàng 20 stater của vua Eucratides I (Hy Lạp-Bactria), được xem là đồng tiền vàng lớn nhất còn tồn tại từ thời cổ đại.
((Ảnh thuộc phạm vi công cộng qua Wikimedia Commons).

Đồng tiền vàng lớn nhất còn tồn tại của thế giới cổ đại không thuộc Đế chế La Mã hay Hy Lạp chính quốc. Đó là đồng tiền vàng nặng gần 170 gram do vua Eucratides I của Vương quốc Hy Lạp-Bactria cho đúc vào giữa thế kỷ II trước Tây

lịch.

Tương tự, đồng tiền bạc lớn nhất còn lại từ thời cổ đại mang chân dung Amyntas Nicator, vị vua Ấn Độ-Hy Lạp trị vì vào thế kỷ I Tây lịch.

Tuy vậy, cả hai vương quốc này đều sụp đổ chỉ sau khoảng một hoặc hai thế kỷ tồn tại.

Eucratides bị ám sát, có thể bởi chính một trong những người con trai của mình, vào khoảng năm 145 trước Tây lịch. Thành phố Ai-Khanoum cũng bị bỏ hoang vào cùng thời kỳ. Các làn sóng di cư mới đổ vào khu vực đã tạo ra những biến động chính trị lớn, dẫn đến sự sụp đổ của các quốc gia vốn đã suy yếu bởi nội chiến và tranh chấp quyền lực.

Dẫu vậy, ảnh hưởng Hy Lạp không hoàn toàn biến mất.

Holt cho biết: *“Chúng tôi đã tìm thấy những hiện vật như chiếc nhẫn triện ở miền Bắc Afghanistan, trên đó có chữ khắc Hy Lạp cùng hình ảnh nữ thần trí tuệ Athena. Điều đó cho thấy sự trao đổi văn hóa vẫn tiếp tục diễn ra”.*

Chiếc nhẫn này có niên đại vào thế kỷ I Tây lịch, tức nhiều thập niên sau khi Ai-Khanoum đã bị bỏ hoang.

Văn hóa Hy Lạp hóa đã góp phần định hình Phật giáo Gandhara như thế nào?

Một trong những nhà khảo cổ đang nỗ lực làm sáng tỏ di sản Hy Lạp hóa tại Trung Á là Luca M. Olivieri thuộc Đại học Ca’ Foscari Venezia (Ý).



Tượng Phật tạc trên đá có niên đại thế kỷ VII-VIII Tây lịch đang được phục dựng tại thung lũng Swat.
(Nguồn: ISMEO / Đại học Ca' Foscari Venice)

Ông đồng thời là Giám đốc Phái bộ Khảo cổ học Ý tại Pakistan và chủ yếu làm việc tại thung lũng Swat, nằm ở miền Bắc Pakistan, giáp biên giới Afghanistan.

Olivieri lần đầu đến Swat vào năm 1987. Ngoài việc khai quật các di tích Ấn Độ-Hy Lạp và những tác phẩm nghệ thuật Phật giáo sơ kỳ, ông còn trải qua những biến cố mà ít nhà khảo cổ nào từng chứng kiến.

Cuối năm 2007, Taliban chiếm quyền kiểm soát thung lũng này, buộc Olivieri cùng các đồng nghiệp người Ý phải sơ tán.

Năm 2009, sau khi quân đội Pakistan tái kiểm soát Swat, ông trở thành một trong những nhà khảo cổ đầu tiên quay trở lại khu vực.

Trong đêm đầu tiên trở lại, người dân địa phương đã tìm đến trụ sở phái bộ khảo cổ.

Olivieri nhớ lại: *"Những câu chuyện tuôn trào như một cơn lũ. Họ muốn trút bỏ khỏi tâm hồn mình tất cả những bi kịch đã trải qua. Nhiều di tích Phật giáo bị hư hại hoặc bị bỏ mặc. Một số thậm chí bị phá hủy có chủ đích".*

Trọng tâm nghiên cứu của Olivieri là Phật giáo Gandhara (Gandharan Buddhism), một truyền thống Phật giáo phát triển tại khu vực ngày nay thuộc miền Bắc Pakistan và Afghanistan, vùng đất được gọi là Gandhara trong thời cổ

đại.



Hình ảnh Đức Phật đấu vật này có những điểm tương đồng về mặt thị giác với các tác phẩm điêu khắc Hy Lạp về Herakles đấu vật với người khổng lồ Antaeus. (Tài liệu lưu trữ của Phái đoàn Khảo cổ học Ý tại Pakistan)

Từ khoảng thế kỷ III trước Tây lịch đến năm 1200 Tây lịch, Gandhara từng là một trong những trung tâm Phật giáo quan trọng bậc nhất của châu Á.

Phật giáo Gandhara, thường phát triển xung quanh các tu viện lớn, cho thấy nhiều ảnh hưởng của văn hóa Hy Lạp hóa, hay theo cách gọi của Olivieri là những "sự tái thích nghi văn hóa" (readaptations).

Sự giao thoa giữa văn hóa Hy Lạp và Phật giáo thực ra không phải là điều mới mẻ đối với khu vực này.



Chiếc đĩa nghệ thuật vùng Gandhara khắc họa huyền thoại Daphne và Apollo trong thần thoại Hy Lạp.
(Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thuộc phạm vi công cộng).

Chẳng hạn, Menander I Soter (Milinda), vị vua Ấn Độ-Hy Lạp trị vì vào thế kỷ II trước Tây lịch, được ghi nhận trong nhiều nguồn tư liệu Phật giáo là đã quy y Tam bảo sau khi đối thoại triết học với một vị trưởng lão Phật giáo.

Câu chuyện này được lưu truyền trong tác phẩm nổi tiếng *Milinda Pañha* (*Mi Tiên Vấn Đáp*), một trước tác quan trọng phản ánh cuộc gặp gỡ đầy ý nghĩa giữa tư tưởng Hy Lạp và trí tuệ Phật giáo. Chính từ những cuộc đối thoại như vậy, Gandhara đã trở thành chiếc cầu nối đặc biệt, góp phần đưa Phật giáo vượt khỏi tiểu lục địa Ấn Độ để lan tỏa tới Trung Á và Đông Á trong nhiều thế kỷ tiếp theo.

Khi nghệ thuật Hy Lạp góp phần định hình diện mạo Phật giáo Gandhara

Một trong những hình ảnh thường xuất hiện trong nghệ thuật Phật giáo Gandhara là cảnh đức Phật vật lộn với những người đồng hành. Điều đáng chú ý là tư thế này gần như giống hệt thế khóa siết thân (“bear hug”) của vị anh hùng thần thoại Herakles (tên Hy Lạp của Hercules) trong các tác phẩm điêu khắc cổ đại.

Luca M. Olivieri cho biết: *“Đây là một mô-típ quen thuộc trong nghệ thuật Hy Lạp hóa. Trong nguyên bản, nó mô tả cuộc giao chiến giữa Herakles và người*

khổng lồ Antaeus. Nhưng tại Gandhara, nhân vật trung tâm không còn là Herakles nữa mà là đức Phật".

Robert DeCaroli, nhà sử học nghệ thuật thuộc Đại học George Mason, cũng đồng tình với nhận định này.



Cảnh đức Phật nhập Niết-bàn trong nghệ thuật Gandhara.
(Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thuộc phạm vi công cộng).

Ông cho rằng*: "Các nghệ nhân Phật giáo tại Gandhara đã tìm thấy nguồn cảm hứng từ phong cách nghệ thuật Hy Lạp. Đức Phật được khắc họa với thân hình cường tráng, khỏe mạnh, phản ánh lý tưởng về hình tượng vận động viên rất phổ biến trong nghệ thuật Hy Lạp. Trông Ngài như vừa bước ra từ một phòng tập thể thao vậy".*

Kỹ thuật thể hiện giải phẫu cơ thể một cách chân thực, một đặc trưng nổi bật của nghệ thuật Hy Lạp cũng xuất hiện trong nhiều hình tượng đức Phật tại Gandhara.

Trang phục của đức Phật trong nghệ thuật Gandhara cũng là một chủ đề được giới nghiên cứu quan tâm. Một số học giả cho rằng những pho tượng này mặc loại áo choàng tương tự toga của Hy Lạp hoặc La Mã cổ đại.

Tuy nhiên, DeCaroli cho rằng sự tương đồng ấy có thể chỉ là ngẫu nhiên, bởi y phục của chư Tăng Phật giáo cũng có những nét gần gũi về hình thức.

Ông giải thích: *"Trong nghệ thuật Gandhara, đức Phật thường được thể hiện với cả hai vai đều được che phủ, khác với các hình tượng xuất hiện ở những vùng phía Đông, nơi chỉ để lộ một bên vai. Tuy nhiên, điều đó có thể đơn giản phản ánh khí hậu lạnh hơn tại Gandhara".*

Không chỉ đức Phật, các nhân vật đời thường trong nghệ thuật Gandhara cũng thường mặc trang phục mang phong cách Địa Trung Hải, với kiểu tóc phổ biến trong thế giới Hy Lạp và La Mã.

Hình ảnh Herakles, nữ thần Athena hay các Satyr (những sinh vật nửa người nửa dê trong thần thoại Hy Lạp) xuất hiện khá phong phú.

Theo DeCaroli: *"Có rất nhiều mối liên hệ văn hóa được phản ánh trong các tác phẩm này".*

Một trong những ảnh hưởng sâu rộng nhất mà văn hóa Hy Lạp để lại đối với Phật giáo có lẽ nằm ở nghệ thuật kể chuyện.

DeCaroli nhận xét: *"Người Hy Lạp cổ đại đặc biệt yêu thích các tự sự. Một số bộ tranh và phù điêu đầy đủ nhất về cuộc đời đức Phật mà chúng ta biết hiện nay đều xuất phát từ khu vực Gandhara".*

Trong cùng thời kỳ, những câu chuyện về cuộc đời đức Phật được lưu truyền rộng khắp tiểu lục địa Ấn Độ. Tuy nhiên, chúng thường tồn tại dưới dạng những mẩu truyện riêng lẻ, chưa được kết nối thành một trình tự kể chuyện thống nhất.

Nghệ thuật Gandhara lại có xu hướng sắp xếp các sự kiện trong cuộc đời đức Phật thành những chuỗi tự sự dài và liên tục. Nhờ đó, nhiều thông tin quý giá đã được bảo tồn cho đến ngày nay.

DeCaroli cho biết: *"Chúng ta chưa thật sự biết vì sao hiện tượng này xuất hiện. Có thể nó chịu ảnh hưởng từ truyền thống sân khấu Hy Lạp và La Mã. Cũng có thể nó liên quan đến các hình thức nghệ thuật đại chúng trong thế giới Hy Lạp hóa. Chúng ta vẫn phải đưa ra những giả thuyết nhất định. Nhưng nhiều khả năng nguồn cảm hứng ban đầu đến từ người Hy Lạp".*

Di sản của chủ nghĩa thực dân và cách nhìn về Trung Á

Dẫu sự giao thoa văn hóa này vô cùng hấp dẫn, việc nghiên cứu nó vẫn chịu ảnh hưởng không nhỏ từ di sản của chủ nghĩa thực dân.



Bản đồ Afghanistan năm 1885 trong tương quan với các lãnh thổ thuộc Anh và Nga tại Trung Á.
(Thuộc phạm vi công cộng, lấy từ Wikimedia Commons).

Ngày nay, hiểu biết của giới sử học về các cộng đồng Hy Lạp tại Trung Á vẫn còn khá hạn chế. Hầu như không còn nhiều văn bản đương thời được lưu giữ. Trong khi đó, các cuộc khai quật khảo cổ thường bị cản trở bởi tình hình chính trị bất ổn và việc nhiều di chỉ cổ vẫn đang có cư dân sinh sống.

Vì vậy, các học giả phải dựa phần lớn vào những hiện vật khảo cổ như tiền xu, bia ký hay tác phẩm nghệ thuật để tái dựng lịch sử.

Rachel Mairs, chuyên gia nghiên cứu văn minh cổ điển tại Đại học Reading (Anh), cho biết: *"Trong thế kỷ XIX, Trung Á trở thành đối tượng tranh giành và khai thác của cả Đế quốc Anh lẫn Đế quốc Nga. Cả hai đều đặc biệt quan tâm đến ý niệm về sự hiện diện của người Hy Lạp trong khu vực này. Họ tự xem mình là những người kế thừa nền văn hóa Hy Lạp và cổ điển, vì vậy đã tìm cách chiếm dụng về mặt chính trị các dấu tích Hy Lạp cổ đại tại đây".*

Các nhà thực dân thường xem các cộng đồng Hy Lạp trong lịch sử là nguồn gốc của "văn minh" tại Trung Á.

Tuy nhiên, Mairs tỏ ra thận trọng trước cách tiếp cận này. Bà cho rằng vai trò của các vương quốc Ấn Độ-Hy Lạp và Hy Lạp-Bactria đôi khi đã bị phóng đại,

trong khi nguồn tư liệu hiện có chưa cho phép đưa ra những kết luận quá rộng về các quốc gia này cũng như về ảnh hưởng Hy Lạp tại Trung Á nói chung.

Chẳng hạn, việc các vị vua sử dụng chữ viết Hy Lạp trong văn bản không đồng nghĩa họ chắc chắn là hậu duệ của những người định cư Hy Lạp.

Theo Mairs, nếu xét theo các tiêu chuẩn hiện đại, có thể chính họ cũng không tự nhận mình thuộc một "sắc tộc Hy Lạp" theo nghĩa ngày nay.

Trong thế giới cổ đại, khái niệm "người Hy Lạp" thường được xác định thông qua ngôn ngữ, tập quán văn hóa và các thực hành xã hội hơn là huyết thống.

Bà nhấn mạnh: *"Chúng ta cần hết sức thận trọng khi thực hiện những phép so sánh như vậy".*

Giữa ảnh hưởng và tiếp biến văn hóa

Sự thận trọng ấy cũng cần được áp dụng khi đánh giá ảnh hưởng của văn hóa Hy Lạp hóa đối với Phật giáo.

Phật giáo Gandhara sử dụng nhiều mô-típ nghệ thuật có nguồn gốc Hy Lạp hóa, nhưng mức độ quan trọng của những ảnh hưởng này vẫn chưa hoàn toàn rõ ràng.



Toàn cảnh khu thành cổ Bazira Vajirasthana (Barikot), một đô thị lịch sử quan trọng của vùng Gandhara.
Nguồn: ISMEO / Đại học Ca' Foscari của Venice

Olivieri đưa ra một ví dụ thú vị: *"Tôi thường so sánh điều đó với một người Ý mặc quần jeans xanh vào thập niên 1950. Liệu điều đó có khiến người ấy trở thành một công dân Mỹ hay một người đã hấp thụ toàn bộ văn hóa Mỹ hay không? Theo tôi là không. Đơn giản vì quần jeans lúc đó đang là mốt".*

Ông tiếp tục: *"Điều tương tự đã diễn ra trong các triều đình Gandhara, những nhà bảo trợ quan trọng của cộng đồng Phật giáo. Các mô-típ và chi tiết mang phong cách Hy Lạp hóa rất được ưa chuộng. Một số được tiếp nhận rồi tái diễn giải sau khi ý nghĩa ban đầu đã thay đổi. Vì thế, dù hình thức bên ngoài vẫn giống với nguyên mẫu Hy Lạp, nhưng một người Hy Lạp hay La Mã nếu nhìn thấy có lẽ cũng khó hiểu được nội dung thực sự mà chúng chuyển tải".*

Ngay cả Ai-Khanoum, địa điểm thường được xem là biểu tượng cho sự hiện diện của người Hy Lạp tại Trung Á cũng không hoàn toàn là một thành phố Hy Lạp theo nghĩa thuần túy.

Frank Lee Holt nhận xét: *"Đúng là ở đó có nhà thể dục và khu thành lũy kiểu acropolis. Nhưng thành phố này cũng chứa đầy những yếu tố phi Hy Lạp. Kiến trúc đền thờ hoàn toàn không mang phong cách Hy Lạp. Nhà ở cũng khác xa những gì chúng ta thường thấy tại các đô thị Hy Lạp cổ điển. Nếu đem Ai-Khanoum đặt giữa lòng Hy Lạp, người đương thời hẳn sẽ xem nó là một thành phố ngoại quốc".*

Có lẽ chính điều đó mới phản ánh chân thực nhất lịch sử của Trung Á cổ đại.

Đây không phải là câu chuyện về sự lan tỏa của một nền văn minh đơn lẻ, mà là lịch sử của những cuộc gặp gỡ, tiếp biến và sáng tạo văn hóa không ngừng giữa Đông và Tây.

Từ Ai-Khanoum đến Gandhara, từ Alexander Đại đế đến vua Milinda, vùng đất nằm giữa các tuyến giao thương cổ đại đã trở thành chiếc cầu nối giữa nhiều thế giới khác nhau. Trên chiếc cầu ấy, các yếu tố Hy Lạp, Ba Tư, Ấn Độ và Phật giáo không ngừng tương tác, dung hợp và tạo nên những hình thái văn hóa độc đáo, để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử nhân loại.

Tác giả: **Tom Cassauwers/**Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: https://www.smithsonianmag.com/history/afghanistan-was-a-crossroad-of-the-ancient-world-where-hellenistic-culture-blended-with-buddhist-influences-180988065/